TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY CỔ PHẦN
Digitally signed by TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY CỔ PHẦN
CN: C=VN, S=TỈNH BÌNH DƯƠNG, CN=TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY CỔ PHẦN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 3700148166
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.04.04 17:27:47+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 11.2.1

TỔNG CÔNG TY SX - XNK BÌNH DƯƠNG – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2024-2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ***("Luật Doanh nghiệp");***

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 ***("Luật Chứng khoán");***

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP ***("Tổng Công ty")*** *được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/10/2018 và được bổ sung lần thứ nhất ngày 22/06/2021.*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024-2029 của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Quy chế được áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP *(theo danh sách chốt ngày 29 tháng 3 năm 2024).*

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát, trên số phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này, sự hướng dẫn của Ban Bầu cử và Chủ tọa Đại hội.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **07** thành viên, trong đó có **01** thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

Thành viên Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty.

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

e) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty.

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **04** thành viên.

2. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát (BKS).

Thành viên Ban kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

c) Các kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

d) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

đ) Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty;

e) Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông, ngày 29 tháng 3 năm 2024): từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng thời hạn theo quy định.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên theo quy định. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông, ngày 29 tháng 3 năm 2024): từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên theo quy định. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:

a) Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (mẫu số 1, mẫu số 2);

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh;

c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/ Hộ chiếu;

d) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);

e) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;

g) Giấy ủy quyền và/ hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP chậm nhất trước 16 giờ, ngày 15 tháng 04 năm 2024, theo địa chỉ: A128 đường 3/2, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 0274.3755 243, email: info@protrade.com.vn.

Trường hợp hồ sơ gửi là bản scan thì phải gửi lại bản gốc trước khi đại hội bắt đầu.

Chương III
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029

Điều 8. Lựa chọn các ứng viên

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT, BKS thì mới được đưa vào danh

sách ứng cử viên tham gia bầu vào HĐQT, BKS công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và BKS.

Điều 9. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam.

- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền hợp pháp của tất cả các cổ đông.

Điều 10. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (*theo danh sách chốt cổ đông tại ngày 29 tháng 3 năm 2024*) có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu (quy định tại khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

2. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi cổ đông tham dự đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 phiếu bầu: một phiếu bầu thành viên HĐQT, một phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo cáo ngay cho Ban tổ chức.

3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A, B, C; mã cổ đông, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số cổ phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Tổng Công ty.

4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cụ thể theo công thức sau:

a) Bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	x	Số thành viên được bầu của HĐQT

b) Bầu thành viên Ban kiểm soát.

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	x	Số thành viên được bầu của BKS

5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho (các) ứng viên đó không được cao hơn tổng số phiếu bầu mà mình có.

(Chi tiết quy định cụ thể tại Hướng dẫn ghi phiếu bầu cử)

Điều 12. Ban Bầu cử

1. Ban Bầu cử.

a) Ban Bầu cử có **07** thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Đại hội.

b) Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Ban Bầu cử phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Bầu cử có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS.

b) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử, thể lệ bầu cử.

c) Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử cho cổ đông.

d) Phân phát và thu phiếu bầu cử.

e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

f) Cùng Chủ tọa đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

g) Ban Bầu cử chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 13. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

2. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Bầu cử tiến hành tại phòng kiểm phiếu và ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 14. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS quy định.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 15. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);

- Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;

- Số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- Danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

- Chữ ký của thành viên Ban Bầu cử.

3. Biên bản kiểm phiếu phải được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 16. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa đại hội, Ban Bầu cử có trách nhiệm giải trình, làm rõ các vấn đề chất vấn của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

M.S.D.N: 3700148166 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TP. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN AN ĐỊNH

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN
Ghi phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP nhiệm kỳ 2024-2029
(Phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử

- Phiếu bầu HĐQT, BKS

2. Bỏ phiếu

- Bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ: *Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 09 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 10 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:*

1.000 x 9 = ***9.000 Phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị****.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 9 ứng viên vào Hội đồng quản trị *(tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	1.000
7. Ứng viên 7	1.000
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	1.000
10. Ứng viên 10	1.000

Tổng số phiếu bầu	**9.000**

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	0
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	9.000
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
10. Ứng viên 10	0
Tổng số phiếu bầu	**9.000**

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 10 ứng viên nhưng không đều nhau

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	500
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	3.000
5. Ứng viên 5	500
6. Ứng viên 6	500
7. Ứng viên 7	500
8. Ứng viên 8	500
9. Ứng viên 9	500
10. Ứng viên 10	1.000
Tổng số phiếu bầu	**9.000**

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	2.000

3. Ứng viên 3	3.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	500
10. Ứng viên 10	0
Tổng số phiếu bầu	**7.000**

**** Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.***

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu mộc của Tổng Công ty;

- Phiếu bầu cử bôi xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Phiên họp ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.